

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó Giáo Sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kinh tế Phát triển

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **Nguyễn Thị Thanh Huyền**

2. Ngày tháng năm sinh: **16/01/1976**; Nam ;Nữ Quốc tịch: **Việt Nam**;

Dân tộc: **Kinh**; Tôn giáo: **Không**

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): **xã Thanh Văn – huyện Thanh Oai – thành phố Hà Nội.**

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): **207 Trần Đại Nghĩa - Đồng Tâm – Hai Bà Trưng – Hà Nội.**

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): **Số 7P12, Ngõ 103 Nguyễn An Ninh- Tương Mai – Hoàng Mai – Hà Nội.**

Điện thoại di động: 0912078833; E-mail: huyennt@neu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 11/1998 đến 11/2008: **Giảng viên; Khoa Môi Trường, BDKH và Đô thị; Trường Đại học kinh tế quốc dân**
- Từ 11/2008 đến 04/ 2014: **Phó trưởng bộ môn Kinh tế và Quản lý Đô thị; Khoa Môi trường, Biến đổi Khí hậu và Đô thị; Trường Đại học Kinh tế quốc dân**
- Từ 04/ 2014 đến 6/2018: **Trưởng bộ môn Kinh tế và Quản lý Đô thị; Khoa Môi trường, Biến đổi Khí hậu và Đô thị; Trường Đại học Kinh tế quốc dân**
- Từ 06/2018 đến nay: **Phó trưởng khoa; Khoa Môi trường, Biến đổi Khí hậu và Đô thị; Trường Đại học Kinh tế quốc dân**

Chức vụ: Hiện nay: **Phó trưởng Khoa**; Chức vụ cao nhất đã qua: **Phó trưởng khoa**

Cơ quan công tác hiện nay: **Trường Đại học Kinh tế Quốc dân**

Địa chỉ cơ quan: **207 Giải Phóng - Đồng Tâm – Hai Bà Trưng – Hà Nội.**

Điện thoại cơ quan: **024.36.280.280**

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn
nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày **20 tháng 8 năm 1998**; số văn bằng: **B40230**; ngành: **Ngân hàng**; chuyên ngành: **Ngân hàng**; Nơi cấp bằng ĐH: **Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam**
- Được cấp bằng ThS ngày **11 tháng 7 năm 2002**; số văn bằng: **01-123**; ngành: **Kinh tế**; chuyên ngành: **Kinh tế phát triển**; Nơi cấp bằng ThS: **Chương trình Cao học Việt Nam – Hà Lan, phối hợp giữa Trường Đại học Kinh tế Quốc dân và Viện Khoa học Xã hội Hà Lan**
- Được cấp bằng TS ngày **30 tháng 06 năm 2013**; số văn bằng: **002484**; ngành: **Kinh tế**; chuyên ngành: **Kinh tế phát triển**; Nơi cấp bằng ĐH: **Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam**

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **PGS** tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **PGS** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Kinh tế.**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu các nguồn lực và chính sách tác động đến phát triển vùng, đô thị và đô thị hóa; vai trò của phát triển vùng, đô thị và đô thị hóa đến phát triển kinh tế.

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu 1 bao gồm:

- Hướng dẫn Ths: Số thứ tự [1], [6], [9], [11], [12] trong mục 4 (5/14Ths)
- Sách phục vụ đào tạo: Số thứ tự [1], [3], [4], [14], [15] trong mục 5 (05/15 sách)
- Đề tài khoa học: Số thứ tự [5], [6] trong mục 6 (02/07 đề tài)
- Bài báo khoa học: Số thứ tự [11], [16], [19], [20], [24], [30], [35], [36], [37], [38], [41], [42], [43], [45], [46], [47], [48],[50], [53], [54], [55],[56] trong mục 7 (22/57 bài báo)

Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu các vấn đề về phát triển bền vững, cụ thể nghiên cứu về bất bình đẳng thu nhập và sử dụng nguồn lực hiệu quả.

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu 2 bao gồm

- Hướng dẫn Ths: Số thứ tự [2], [3], [4], [5], [7], [8], [13], [14] trong mục 4 (08/14 Ths)
- Sách phục vụ đào tạo: Số thứ tự [6], [7], [8], [9], [11], [12], [13] trong mục 5 (07/15 sách)
- Đề tài khoa học: Số thứ tự [3], [4], [7] trong mục 6(03/7 đề tài)
- Bài báo khoa học: Số thứ tự [1], [2], [3], [4], [7], [8], [12], [14], [15], [17], [25], [27], [28], [29] [31], [33], [34], [39], [40],[44], [51],[52], [57] trong mục 7 (23/57 bài báo)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Hướng nghiên cứu 3: Nghiên cứu về vai trò của kinh tế tài nguyên và môi trường hướng đến tăng trưởng xanh.

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu 3 bao gồm

- Hướng dẫn Ths: Số thứ tự [10] trong mục 4 (01/14 Ths)
- Sách phục vụ đào tạo: Số thứ tự [2], [5], [10] trong mục 5 (03/15 sách)
- Đề tài khoa học: Số thứ tự [1], [2] trong mục 6 (02/07 đề tài)
- Bài báo khoa học: Số thứ tự [5], [6], [9], [10], [13], [18], [21], [22], [23], [26], [32] [49] trong mục 7 (12/57 bài báo)

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng): **14 HVCH** bảo vệ thành công luận văn ThS

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **07 đề tài**, trong đó ;

- Chủ nhiệm **05 đề tài cấp Bộ và tương đương**
- Chủ nhiệm **02 đề tài cấp Cơ sở bằng Tiếng Anh.**

- Đã công bố **57 bài báo khoa học**, trong đó:

- **14 bài báo khoa học** trên các tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus (trong đó có **05 bài có IF>2**)
- Là tác giả chính của **06 bài báo khoa học** trên các tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus

- Số lượng sách đã xuất bản **15 sách chuyên khảo và hướng dẫn học tập**, trong đó **chủ biên 02 sách chuyên khảo** thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu)

- Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp Bộ năm 2019-2020 (QĐ số 1377/QĐ-BGDĐT ngày 28/5/2020)
- Danh hiệu giấy khen Hiệu trưởng năm 2020- 2021 (QĐ số 1739/QĐ-ĐHKTQD ngày 06/10/2021)
- Danh hiệu giấy khen Hiệu trưởng năm 2021- 2022 (QĐ số 1989/QĐ-ĐHKTQD ngày 14/09/2022)

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không**

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Tôi được Trường Đại học Kinh tế Quốc dân tuyển dụng làm giảng viên đại học từ tháng 11 năm 1998, nhận bằng Tiến sĩ Kinh tế Phát triển năm 2013 tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Trong suốt thời gian hơn 23 năm qua, với vị trí là một giảng viên đại học, tôi tự đánh giá mình đã có quá trình tu dưỡng phẩm chất đạo đức không ngừng; luôn nỗ lực hoàn thiện và nâng cao trình độ chuyên môn; hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ về giảng dạy các chương trình và bậc học; tham gia sâu rộng và đạt những thành tích nổi bật trong nghiên cứu khoa học thông qua chủ nhiệm và tham gia các đề tài khoa học các cấp, chủ biên và biên soạn các sách phục vụ đào tạo, công bố các bài báo trên các tạp chí và hội thảo khoa học trong nước và quốc tế, tham gia hoạt động tư vấn chính sách; đồng thời luôn hoàn thành

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
các nhiệm vụ khác do Trường, Khoa và Bộ môn giao. Với vai trò là Trưởng Bộ môn giai đoạn 2014-2018 và Phó trưởng Khoa Môi trường, Biến đổi khí hậu và Đô thị từ năm 2018 đến nay, tôi đã đề xuất cũng như trực tiếp xây dựng, triển khai thực hiện các môn học mới cho ngành học tôi đang trực tiếp giảng dạy theo hướng hội nhập quốc tế và đáp ứng nhu cầu xã hội, 02 học phần tôi trực tiếp phụ trách (Tài Chính đô thị, Đô thị và Biến đổi khí hậu) đã đưa vào giảng dạy cho chuyên ngành Kinh tế & Quản lý đô thị từ năm 2019 đến nay và được sinh viên phản hồi tích cực.

Về phẩm chất đạo đức: tôi đã không ngừng học tập và rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị và luôn giữ tư tưởng vững vàng với vai trò là một đảng viên. Tôi sống chan hòa và tôn trọng các đồng nghiệp và bạn bè. Tôi luôn gìn giữ uy tín và danh dự của một nhà giáo, nêu gương tốt cho người học, tôn trọng và đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của người học. Tôi cũng luôn chấp hành tốt đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; cũng như các quy định của Trường, Khoa và Bộ môn.

Về công tác giảng dạy và hướng dẫn người học: tôi luôn cố gắng hoàn thiện, trau dồi và nâng cao trình độ chuyên môn trong công tác giảng dạy. Tôi luôn áp dụng những phương pháp giảng dạy mới và tiên tiến nhằm nâng cao nghiệp vụ giảng dạy, đáp ứng tốt hơn nữa những yêu cầu của Trường, Khoa và Bộ môn. Tôi luôn giảng dạy theo đúng đề cương được phê duyệt, hỗ trợ tối đa người học trong việc tự học và tiếp cận các nguồn tài liệu phong phú, và đã đạt được chất lượng cao trong các chương trình đào tạo các cấp và các hệ đào tạo được phân công. Tôi cũng luôn hướng dẫn tận tình và hỗ trợ sinh viên đại học làm nghiên cứu khoa học và chuyên đề tốt nghiệp, các học viên cao học làm luận văn thạc sĩ. Một số nhóm sinh viên tôi hướng dẫn nghiên cứu khoa học đã đạt được giải thưởng cao cấp Trường.

Về nghiên cứu khoa học: Tôi đã nghiêm túc tham gia và hoàn thành tốt các nhiệm vụ về khoa học do Trường, Khoa, Bộ môn giao. Tôi cũng đã tích cực nghiên cứu và công bố nhiều bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế, cũng như tại các kỷ yếu hội thảo trong nước và quốc tế. Tôi đã công bố nhiều công trình khoa học trên các Tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus có uy tín, có nhiều Tạp chí có IF cao và thuộc phân nhóm Q1, Q2. Tôi cũng đã chủ biên và tham gia viết nhiều giáo trình, sách hướng dẫn học tập và sách chuyên khảo để phục vụ cho đào tạo đại học và sau đại học. Tôi cũng đã chủ trì và tham gia nhiều đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ và cấp Cơ sở. Các đề tài đều đúng hạn và đạt kết quả tốt. Ngoài ra, tôi cũng có cơ hội tham gia đóng góp tư vấn chính sách như là chuyên gia kinh tế quốc gia cho chương trình 1961: đào tạo cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ chuyên môn cho các đô thị từ cấp tỉnh đến địa phương do Ngân hàng Thế giới tài trợ năm 2015; tham gia thực hiện dự án “ Điều tra, khảo sát, đánh giá quá trình đô thị hóa ở Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đô thị của giai đoạn 2021-2030, kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025” vào năm 2019 của Bộ Xây dựng.

Những hoạt động nghiên cứu này cũng đã đóng góp quan trọng để tôi nâng cao được chuyên môn, góp phần hoàn thành tốt hơn nữa nhiệm vụ giảng dạy và hướng dẫn tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Như vậy, tôi nhận thấy mình đã có đầy đủ các tiêu chuẩn của Nhà giáo. Tôi không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực giảng dạy, năng lực nghiên cứu khoa học, năng lực quản lý, để đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu đổi mới của đất nước, của ngành, và của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 23 năm 07 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018			01	33	147	33	180/585/216
2	2018-2019			02	30	180	0	180/553/216
3	2019-2020			02	49	132	0	132/543/203
03 năm học cuối								
4	2020-2021			03	35	339	0	339/808/203
5	2021-2022			03	42	417	0	417/922/203
6	2022-2023			0	26	410	16	426/718/203

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: **Đại học Quốc Gia Hà Nội (Trường Đại học Ngoại ngữ)**; số bằng: **QC 060999**; năm cấp: **02/7/2008**.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Lê Thị Thúy An		X	X		2021-2022	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Bằng tốt nghiệp: Số bằng: 003563; Ngày 09/02/2023
2	Đoàn Quốc Anh		X	X		2021-2022	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Bằng tốt nghiệp: Số bằng: 003565; Ngày 09/02/2023
3	Phạm Thu Hiền		X	X		2021-2022	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Bằng tốt nghiệp: Số bằng: 004032; Ngày 28/02/2023
4	Nguyễn Hữu Tài		X	X		2020-2021	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Bằng tốt nghiệp: Số bằng: 001962; Ngày 22/04/2022
5	Phạm Đình Thanh		X	X		23/4 đến 30/11/2020	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Bằng tốt nghiệp: Số bằng: 000687; Ngày 25/01/2021
6	Nguyễn Thị Thanh Thủy		X	X		23/4 đến 30/11/2020	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Bằng tốt nghiệp: Số bằng: 001617; Ngày 25/02/2021
7	Nguyễn Thanh Phương		X	X		2019-2020	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Thạc sĩ số 3116/QĐ-ĐHKTQD; Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2020
8	Phan Anh Tú		X	X		2019-2020	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Thạc sĩ số 3116/QĐ-ĐHKTQD; Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2020
9	Nguyễn Thị Thùy Trang		X	X		2018-2019	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Thạc sĩ số 1001/QĐ-ĐHKTQD; Hà Nội, ngày 17 tháng 05 năm 2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

10	Nguyễn Thị Hoa		X	X		2018-2019	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Thạc sĩ số 1001/QĐ-ĐHKTQD; Hà Nội, ngày 17 tháng 05 năm 2019
11	Phạm Thế Anh		X	X		2017-2018	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Thạc sĩ số 1000/QĐ-ĐHKTQD; Hà Nội, ngày 17 tháng 05 năm 2019
12	Vương Trí Dũng		X	X		13/5 đến 09/12/2016	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	QĐ Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Thạc sĩ số 03/QĐ-KTQD; Ngày 10/01/2017
13	Phạm Huyền Nhung		X	X		2014-2015	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	QĐ Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Thạc sĩ số 05/QĐ-KTQD ; Ngày 8/01/2016
14	Nguyễn Thị Phương Thảo		X	X		18/5 đến 12/10/2015	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	QĐ Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Thạc sĩ số 04/QĐ-KTQD; Ngày 8/01/2016

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên/Thành viên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)	Địa chỉ sử dụng
I TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS								
I.1 Sách chuyên khảo								
II SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS								
II.1 Sách chuyên khảo								
1	Đánh giá Kinh tế Việt Nam thường niên 2022: Ổn định và phát triển thị trường bất động sản	CK	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2023	14	Thành viên	65-80	ĐH KTQD	Sử dụng cho học phần: Kinh tế đô thị; Kinh tế và quản lý nhà ở,

								chương trình đào tạo đại học,
2	Tác động của kinh tế biến đến tăng trưởng kinh tế: Từ lý luận đến thực tiễn.	CK	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2023	05	Chủ biên	17-41; 71-95; 119-144; 145-160	ĐH KTQD	Sử dụng cho học phần: Kinh tế tài nguyên thiên nhiên; Quản lý tài nguyên và môi trường, chương trình đào tạo đại học.
3	Tác động của vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đến tới quá trình đô thị hóa: Các vấn đề và cách tiếp cận cho Việt Nam.	CK	NXB tài chính, 2022	07	Chủ biên	24-77; 90-124; 140-159; 193-200	ĐH KTQD	Sử dụng cho học phần: Tài chính đô thị; Đô thị hóa và Phát triển, chương trình đào tạo đại học. Sử dụng cho học phần: Kinh tế đô thị, chương trình đào tạo đại học và sau đại học.
4	Đầu tư phát triển các khu công nghiệp vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.	CK	NXB tài chính, 2022	03	Thành viên	5-21	ĐH KTQD	Sử dụng cho học phần: Địa lý kinh tế; Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp, chương trình đào tạo đại học.
5	Low-carbon Economy towards net zero: Theory and Practice.	CK	National Economics University Publishing House, 2022	07	Thành viên	135-168	ĐH KTQD	Sử dụng cho học phần: Kinh tế môi trường; Kinh tế học biến đổi khí hậu; Đô thị và Biến đổi khí hậu, chương trình đào tạo đại học.
6	Đánh giá Kinh tế Việt Nam thường niên 2021: Ổn định kinh tế vĩ mô và lành mạnh tài chính trong bối cảnh đại dịch COVID-19.	CK	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022	15	Thành viên	59-69	ĐH KTQD	Sử dụng cho học phần Tài chính đô thị, chương trình đào tạo đại học
7	Đánh giá Kinh tế Việt Nam thường niên 2020: Ứng phó và vượt qua đại dịch COVID-19, hướng tới phục hồi và phát triển.	CK	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2021	15	Thành viên	67 - 77	ĐH KTQD	Sử dụng cho học phần Đô thị hóa và Phát triển chương trình đào tạo đại học
8	Các rào cản tài chính, tiền tệ đối với sự phát triển doanh nghiệp Việt Nam	CK	NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2020	17	Thành viên	133 -142	ĐH KTQD	Sử dụng cho học phần Kinh đô thị, chương trình đào tạo đại học và sau đại học.

9	Đánh giá Kinh tế Việt Nam thường niên 2019: Cải thiện năng suất lao động của Việt Nam trong bối cảnh kinh tế số.	CK	NXB ĐHKTQD 2020	15	Thành viên	62-73	ĐH KTQD	Sử dụng cho học phần: Kinh tế đô thị, chương trình đào tạo đại học và sau đại học.
10	Climate change and Agriculture: Status, impact, adaptation, insurance in the Mekong River Delta in Vietnam.	CK	National Economics University Press, 2019	11	Thành viên	168-201	ĐH KTQD	Sử dụng cho học phần: Kinh tế môi trường; Kinh tế học biến đổi khí hậu; Đô thị và Biến đổi khí hậu, chương trình đào tạo đại học.
11	Đánh giá Kinh tế Việt Nam thường niên 2018: Hướng tới chính sách tài khóa bền vững và hỗ trợ tăng trưởng.	CK	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019	11	Thành viên	47-57	ĐH KTQD	Sử dụng cho học phần Tài chính đô thị, chương trình đào tạo đại học
12	Đánh giá Kinh tế Việt Nam thường niên 2017: Tháo gỡ rào cản đối với sự phát triển của doanh nghiệp.	CK	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2018	15	Thành viên	29-38	ĐH KTQD	Sử dụng cho học phần Kinh tế đô thị, chương trình đào tạo đại học và sau đại học.
13	Hướng tới cán cân thương mại bền vững trong hội nhập quốc tế.	CK	NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2017	6	Thành viên	101-112	ĐH KTQD	Sử dụng cho học phần Kinh tế đô thị, chương trình đào tạo đại học và sau đại học.
14	Chiến lược đô thị hóa theo hướng phát triển bền vững	CK	NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2016	18	Thành viên	75-88; 167-172	ĐH KTQD	Sử dụng cho học phần Đô thị hóa và Phát triển, chương trình đào tạo đại học. Sử dụng cho học phần Kinh tế đô thị, chương trình đào tạo đại học và sau đại học.
II.2 Giáo trình, Bài Giảng và sách hướng dẫn								
15	Đô thị hóa và Phát triển	BG	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019	03	Thành viên	24-63; 153-199	ĐH KTQD	Sử dụng cho học phần Đô thị hóa và Phát triển, chương trình đào tạo đại học.

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: **02 sách** chuyên khảo:

- **Hướng nghiên cứu 1:** Số thứ tự [3] (01/15 sách)
- **Hướng nghiên cứu 3:** Số thứ tự [2] (01/15 sách)

Lưu ý:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS					
1					
II SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS					
II.1 Đề tài cấp Bộ					
1	Giải pháp phát triển bền vững kinh tế biển tại Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0	CN	B2020.KHA.04; Đề tài cấp bộ	2020-2021	22/03/2023 Xếp loại: Đạt
2	Xác định những điểm mới ảnh hưởng đến chính sách phát triển bền vững của dải ven biển và mức độ ảnh hưởng	CN	Đề tài nhánh thuộc đề tài: “Luận cứ khoa học cho giải pháp chính sách phát triển bền vững dải ven biển Bắc Trung Bộ.” ĐTĐL.XH.05/19 Đề tài cấp nhà nước	2019-2021	29/03/2021 Xếp loại: Đạt
3	Cơ sở lý luận về hệ thống tài chính, tiền tệ và tác động của tài chính, tiền tệ đến doanh nghiệp	CN	Đề tài nhánh số 01 “Các rào cản tài chính, tiền tệ đối với sự phát triển của Doanh nghiệp Việt Nam” KX.01.18/16-20 Đề tài cấp nhà nước	2018-2019	16/09/2018 Xếp loại: Tốt
4	Phân tích đặc điểm và thực trạng hệ thống tài chính, tiền tệ ở Việt Nam và của khu vực doanh nghiệp từ năm 2008-2017	CN	Đề tài nhánh số 05 “Các rào cản tài chính, tiền tệ đối với sự phát triển của Doanh nghiệp Việt Nam” KX.01.18/16-20 Đề tài cấp nhà nước	2018-2019	19/03/2019 Xếp loại: Tốt
5	Đề xuất chiến lược đô thị hóa gắn với phát triển bền vững	CN	Đề tài nhánh của Đề tài: “Đề xuất chiến lược đô thị hóa gắn với phát triển bền vững”; KX01.16/11-15; Đề tài cấp Nhà nước	2014-2015	15/12/2015 Xếp loại: Tốt
II.2 Đề tài cấp Cơ sở					
6	Tác động của hội nhập quốc tế đến quá trình đô thị hóa ở Việt Nam (International integration impact on	CN	KTQD/E2018.23 Đề tài cấp cơ sở	2018-2019	25/05/2019 Xếp loại: Tốt

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	urbanization process in Vietnam)				
7	Tác động của hội nhập quốc tế tới bất bình đẳng thu nhập nông thôn – thành thị tại các tỉnh phía Bắc Việt Nam (International integration impact on rural-urban income inequality in the northern provinces in Vietnam)	CN	KTQD/E2014.54 Đề tài cấp cơ sở	2014-2015	24/12/2015 Xếp loại: Tốt

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

7.1.a.1. Bài báo khoa học công bố trên các Tạp chí khoa học

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS.								
I.1 Tạp chí trong nước								
1	Chênh lệch chi tiêu giữa thành thị - nông thôn Việt Nam: Thực trạng và giải pháp	02	X	Kinh tế và Phát triển (ISSN:1859-0012)			172(II); 76-80	10/2011
2	Đầu tư và bất bình đẳng thu nhập nông thôn – thành thị tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp	02	X	Kinh tế và Phát triển (ISSN: 1859-0012)			167(II); 98-103	05/2011
3	Bất bình đẳng kinh tế tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp	01	X	Kinh tế và Phát triển (ISSN: 1859-0012)			162(II); 3-7	12/2010
4	Phân tích chênh lệch thu nhập giữa nông thôn và thành thị	01	X	Kinh tế và Phát triển (ISSN: 1859-0012)			129; 53-56	04/2008
II SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS								
II.1 Tạp chí quốc tế								
5	Could Volatile cryptocurrency Stimulate Systemic Risk in the Energy Sector? Evidence	03	X	Carbon Management (ISSN: 1758-3004, eISSN: 1758-3012)	ISI (SSCI); IF=3.397 ; Q2		Vol 14; issue 1, Article No. 2184719	03/2023

	from Novel Connectedness Models.						https://doi.org/10.1080/17583004.2023.2184719	
6	Global value chains and environment performance: Insights from global database	05		Energy & Environment (ISSN: 0958-305X; eISSN: 2048-4070)	ISI (SSCI) IF=3.154 ; Q2		Vol34; No 3 Pages 1-22 https://doi.org/10.1177/0958305X221146952	02/2023
7	An Application of a TVP-VAR Extended Joint Connected Approach to Investigate Dynamic Spillover Interrelations of Cryptocurrency and Stock Market in Vietnam	04		<u>Journal of International Commerce, Economics and Policy</u> (ISSN: 1793-9933; eISSN: 1793-9941)	ISI (ESCI); Q3		Vol. 14, No. 01, 2250017 (2023) https://doi.org/10.1142/S179399332250017X	01/2023
8	Impacts of digitalization on foreign investments in the European region during the COVID-19 pandemic	02	X	Development Studies Research (ISSN: 2166-5095)	Scopus IF = 2.0 Q2		Vol.9, No. 01, 177-191 https://doi.org/10.1080/21665095.2022.2074863	07/2022
9	Effects of digitalization on natural resource use in European countries: Does economic complexity matter	04		International Journal of Energy Economics and Policy, Econjournals (ISSN:2146-4553)	Scopus IF=1.38 ; Q2		vol. 12(3), pages 77-92 https://doi.org/10.32479/ijeep.12748	05/2022
10	Dynamic Connectedness between Renewable and Nonrenewable Energy Consumptions, Economic Growth and Carbon Dioxide Emissions in Vietnam: Extension of the TVP-VAR Joint Connected Approach	02		International Journal of Energy Economics and Policy, Econjournals (ISSN:2146-4553)	Scopus IF=1.38; Q2		vol. 12(3), pages 361-372 https://doi.org/10.32479/ijeep.12956	05/2022
11	Is the E- government a driver of financialization: Emperical Evidence from European countries.	02	X	Global Economy Journal (ISSN: 1553-5304)	ISI (ESCI); Scopus; Q3		Vol 21; Iss 3; Article No 2150017 (21 pages) https://doi.org/10.1142/S2194565921500172	04/2022
12	Global value chains and shadow economy: A	02		The Journal of international trade &	ISI (SSCI);		Vol 31; issue 8, pp1173-1198	04/2022

	multidimensional analysis			Economic development (ISSN: 0963-8199, eISSN: 1469-9559)	IF=2.518 ; Q1		https://doi.org/10.1080/09638199.2022.2064902	
13	Impacts of the Blue Economy on Economic Growth in Vietnam	03	X	Indian Journal of Economics and Development (ISSN 2277-5412; eISSN 2322-0430)	ISI (ESCI); Scopus; Q4		17; No. 4; 777-785 http://dx.doi.org/10.35716/IJE-D/21200	12/2021
14	Cultural distance and cross-border bank linkages	05		Economic Systems (ISSN: 0939-3625, eISSN: 1878-5433)	ISI (SSCI); IF=3.208 ; Q2		Vol 45; Iss 1; Article No 100854 https://doi.org/10.1016/j.ecosys.2021.100854	03/2021
15	Determinants and Risk-taking Behavior of Outsourcing Innovation Decision and Intensity in Vietnam: Make, Pure or Hybrid?	06		International Journal of Innovation Management (ISSN: 1363-9196, eISSN: 1757-5877)	ISI (ESCI); Scopus; Q2		Vol 25; Iss 4; Article No 2150048 https://doi.org/10.1142/S1363919621500481	10/2020
16	The Effect of Economic Growth and Urbanization on Poverty Reduction in Vietnam	03	X	Journal of Asian Finance, Economics and Business (ISSN: 2288-4637; eISSN: 2288-4645)	ISI (ESCI); Scopus; Q2		Vol 7; No 7 ; 229 – 239 https://doi.org/10.13106/jafeb.2020.vol7.no7.229	07/2020
17	The Impact of International Integration on the Inequality of Income between Rural and Urban Areas in Vietnam	04	X	Journal of Asian Finance, Economics and Business (ISSN: 2288-4637; eISSN: 2288-4645)	ISI (ESCI); Scopus; Q2		Vol 7; No 3; 277-287 https://doi.org/10.13106/jafeb.2020.vol7.no3.277	03/2020
18	The Determinants of Environmental Information Disclosure in Vietnam Listed Companies	05		Journal of Asian Finance, Economics and Business (ISSN: 2288-4637; eISSN: 2288-4645)	ISI (ESCI); Scopus; Q2		Vol 7; No 2; 21-31 https://doi.org/10.13106/jafeb.2020.vol7.no2.21	02/2020
II.2 Tạp chí trong nước								

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

19	Kinh tế đô thị tại các thành phố trực thuộc Trung ương ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp	01	X	Tạp chí phát triển bền vững vùng ISSN: 2354-0729			13;02; 38-48	06/2023
20	Vai trò động lực phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hà Nội đối với Vùng Thủ Đô	01	X	Kinh tế và Phát triển (ISSN: 1859-0012)			309(2); 23-31	03/2023
21	Kinh tế biển: Xu hướng quốc tế và bài học cho Việt Nam	01	X	Kinh tế và Dự báo (ISSN: 1859-4972)			20 (810); 72-74	07/2022
22	Kinh tế biển tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp	02	X	Kinh tế và Dự báo (ISSN: 1859-4972)			14 (804); 10-14	05/2022
23	Phát triển Kinh tế biển tại Quảng Ninh	02	X	Kinh tế và Dự báo (ISSN: 0866-7120)			04(758); 94-96	02/2021
24	Tăng cường nguồn lực tài chính đô thị ở Việt Nam	01	X	Kinh tế và Phát triển (ISSN: 1859-0012)			278(II); 20-28	08/2020
25	Khả năng tiếp cận nguồn tín dụng phi chính thức của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp	02		Kinh tế Châu á – Thái Bình Dương (ISSN: 0868-3808)			553; 46-48	11/2019
26	Cơ cấu kinh tế và phát thải khí nhà kính ở Việt Nam	03		Nghiên cứu kinh tế (ISSN: 0866-7489)			482; 7; 14-20	07/2018
27	Đánh giá tác động của tăng thuế gián thu đến nền kinh tế	04		Nghiên cứu kinh tế (ISSN: 0866-7489)			480; 5; 3-14	05/2018
28	Nghiên cứu mối quan hệ giữa chiến lược marketing và hiệu quả kinh doanh xuất khẩu của các doanh nghiệp chế biến đồ gỗ cao su tại khu vực miền Đông Nam Bộ	03		Kinh tế và Phát triển (ISSN: 1859-0012)			236(II); 21-33	02/2017
29	Bức tranh kinh tế - xã hội Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế	01	X	Kinh tế và Dự báo (ISSN: 0866-7122)			31(639); 14-17	12/2016
30	Một số giải pháp hướng tới giảm nghèo đô thị bền vững ở Hà Nội	02	X	Quản lý kinh tế (ISSN: 1859-039X)			76; 49-57	06/2016
31	Chất lượng dịch vụ công trong cấp phép nhập khẩu nông sản ảnh hưởng tới sự hài lòng của doanh nghiệp	03		Kinh tế và Phát triển (ISSN: 1859-0012)			196; 61-71	10/2013

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
III TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS								
III.1 Hội thảo quốc gia								
32	Đánh giá công tác quản lý chất thải rắn tại thành phố Hà Nội	01	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học: “Những vấn đề kinh tế môi trường đô thị”			59-63	06/2005
33	Bài toán nâng cao hiệu quả xuất khẩu cà phê của Việt Nam	01	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học: “Nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế”			359-363	11/2002
IV SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS								
IV.1 Hội thảo quốc tế								
34	Opportunities and challenges for labor export to Japanese market	03	X	17 th NEU-KKU International Conference Social Economic and Environmental Issues in Development - 2023 ISBN: 978-604-79-3740-0			2132-2142	06/2023
35	The impact of urbanization on the real estate market in Vietnam	07	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế "International Conference on Social Economic and Environmental Issues in Development – (ICSEED 15th)", ISBN: 978-604-79-3205-4			1316-1325	06/2022
36	The impact of public spending on economic growth in River Delta region of Vietnam.	04		Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: “The 4 th International Conference on Contemporary Issues in Economics, Management and Business (4 th CIEMB 2021)”, ISBN: 978-604-330-104-5			575-598	11/2021
37	The impact of Foreign Direct Investment on urbanization in Vietnam	05	X	Kỷ yếu HTKHQT: “Các vấn đề Kinh tế - xã hội môi trường trong phát triển: Socio- Economic and Environmental Issues in Development” Đại Học Kinh tế Quốc dân: ISBN: 978-604-79-2811-8			1251-1260	06/2021

38	Housing development for low-income people in Hanoi	03	X	Kỷ yếu HTKHQT: “Các vấn đề Kinh tế - xã hội môi trường trong phát triển: Socio- Economic and Environmental Issues in Development” Đại Học Kinh tế Quốc dân: ISBN: 978-604-65-4174-5			370-384	05/2019
39	Migration effects on labor market in Hanoi	03	X	Proceedings of 15th International Conference on Humanities and Social Sciences 2019 (IC-HUSO 2019) 11th-12th November 2019, Faculty of Humanities and Social Sciences, Khon Kaen University, Thailand. ISBN: 978-616-438-425-5			914-931	12/2019
40	Measurment of factors influencing on employee in Joint stock commercial banks in Hanoi	02	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: ”1 st International Conference in Contemporary Issues on Economics, Management and Business (1st CIEMB 2018)”, ISBN: 978-604-65-3728-1			1548-1561	11/2018
41	The impact of international integration on urbanization in Vietnam	01	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: "International Conference on Social Economic and Environmental Issues in Development – (ICSEED 9th)", ISBN: 978-604-65-3529-4			182-188	05/2018
42	Effects of migration on urban transport and housing in Vietnam	01	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: “Proceeding of 6 th International Conference: Socio- Economic and Environmental Issues in Development”, ISBN: 978-604-927-121-7			295-300	05/2016
43	Phát triển đô thị Hà Nội theo hướng bền vững trong tiến trình hội nhập quốc tế	01	X	Kỷ yếu hội thảo quốc tế dành cho các nhà khoa học trẻ trong lĩnh vực kinh tế và kinh doanh lần thứ nhất “ Kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu hóa” - The 1 st International Conference for Young Researchers in Economics and Business (ICYREB 2015) “Economics, Management and Business in Global Society”			Tập 1; 207-220	12/2015

				ISBN: 978-604-946-051-7				
44	Economic growth and the income inequality between rural – urban in Vietnam	01	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: “International Conference: Socio- Economic and Environmental Issues in Development”, ISBN: 978-604-927-968-3			234-245	05/2015
45	Urban cogestion transportation in Hanoi: Actual situations and solutions	03	X	International Conference: Hội thảo quốc tế: “: Humanities and socio – economic issues in urban and regional development: Các vấn đề kinh tế - xã hội và nhân văn trong phát triển vùng và đô thị”, ISBN: 978-604-927-716-0			379-388	03/2013
46	Đô thị hóa và biến đổi khí hậu tại một số đô thị ở Việt Nam	01	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: “Kinh tế học biến đổi khí hậu và gợi ý chính sách đối với Việt Nam: Economics of Climate Change and Policy Implications for VietNam”, ISBN: 978-604-927-673-6:			287-300	03/2013
IV.2 Hội thảo quốc gia								
47	Bàn về hệ thống tiêu chí nhà ở xã hội và hàm ý cho Việt Nam	01	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia: “Kinh tế Việt Nam 2022 và triển vọng năm 2023: Ổn định và phát triển thị trường BĐS”, ISBN: 978-604-330-717-7			332-339	04/2023
48	Chính quyền điện tử: Lợi ích và rào cản khi triển khai thực tế	01	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia: “Thực trạng kinh tế số và các thành phố Hà Nội cho đến năm 2030” ISBN: 978-604-79-3651-9			109-118	04/2023
49	Kinh tế ven biển tại Thanh Hóa: Thực trạng và Giải pháp	01	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia: “Luận cứ khoa học cho giải pháp chính sách phát triển bền vững dải ven biển vùng Bắc Trung Bộ”, ISBN: 978-604-65-5027-3			304-311	07/2020
50	Đô thị thông minh xu hướng trong tương lai tại Việt Nam	01	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia: “Đô thị hóa trong bối cảnh cách mạng 4.0 tại Việt Nam: xu hướng đổi mới và điều kiện phát triển”, ISBN: 978-604-65-3962-9			82-94	03/2019
51	Khả năng tiếp cận nguồn vốn của doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất kinh doanh lúa gạo ở Đồng Bằng Sông Cửu Long	02	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia: “Thực trạng hệ thống tài chính tiền tệ và những tác động đến sự phát triển của doanh nghiệp Việt Nam” ISBN: 978-604-65-3717-5			75-88	12/2018

52	Rào cản vốn tín dụng đối với doanh nghiệp tư nhân hiện nay tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp	01	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia: “Kinh tế Việt Nam năm 2017 và triển vọng năm 2018: Tháo gỡ rào cản đối với sự phát triển của Doanh nghiệp” ISBN: 978-604-946-405-8			295-303	03/2018
53	Tăng trưởng kinh tế khu vực đô thị ở Việt Nam và tác động đến các yếu tố tiến bộ xã hội cho con người	01	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia: “Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và Phát triển văn hóa thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ở Việt Nam: Thực trạng và những vấn đề đặt ra”, ISBN: 978-604-73-6190-8			355-365	08/2018
54	Ảnh hưởng của đô thị hóa đến phát triển bền vững tại các tỉnh biên giới Việt Nam	01	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia: “Chiến lược đô thị hóa gắn với phát triển bền vững ở Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn 2050: Quan điểm và giải pháp”; ISBN: 978-604-927-976-8			103-118	06/2015
55	Thực trạng phát triển mạng lưới Đô thị Việt Nam sau 25 năm đổi mới và dự báo phát triển đô thị đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050	01	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia: “Chiến lược đô thị hóa gắn với phát triển bền vững”; ISBN: 978-604-927-869-3			125-135	12/2014
56	Đô thị sinh thái kiêm đô thị kinh tế: Kinh nghiệm Quốc tế và bài học cho Việt Nam	02	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia: “Chiến lược tăng trưởng xanh ở Việt Nam – Chương trình hành động và vai trò của các trường đại học”; ISBN: 978-604-927-871-6			99-108	12/2014
57	Bất bình đẳng thu nhập thành thị - nông thôn trong điều kiện hội nhập quốc tế: Ảnh hưởng của chính sách tỷ giá hối đoái	01	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia: “Định hướng và giải pháp phát triển bền vững của Việt Nam trong bối cảnh mới của hội nhập quốc tế và biến đổi khí hậu đến năm 2020, tầm nhìn 2030” ISBN: 978-604-927-863-1			231-242	12/2014

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **06 bài thuộc danh mục ISI/Scopus – số thứ tự [5], [8], [11], [13], [16], [17].**

Bài báo và báo cáo khoa học theo các hướng nghiên cứu sau:

- **Hướng nghiên cứu 1:** Số thứ tự [11], [16], [19], [20], [24], [30], [35], [36] [37], [38], [41], [42], [43], [45], [46], [47], [48], [50], [53], [54], [55], [56] trong mục 7 (22/57 bài báo)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- **Hướng nghiên cứu 2:** Số thứ tự [1], [2], [3], [4], [7], [8], [12], [14], [15], [17], [25], [27], [28], [29], [31], [32], [34] [39], [40], [44], [51], [52], [57] trong mục 7 (23/57 bài báo)
- **Hướng nghiên cứu 3:** Số thứ tự [5], [6], [9], [10], [13], [18], [21], [22], [23], [26], [33], [49] trong mục 7 (12/57 bài báo)

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
	Chủ trì/tham gia đề tài nghiên cứu được đưa vào áp dụng thực tế					

1	<p>Đề tài cấp nhà nước, mã số: ĐTĐL.XH.05/19: “Luận cứ khoa học cho giải pháp chính sách phát triển bền vững dải ven biển Bắc Trung Bộ”</p>	Tham gia	<p>QĐ số 1338/QĐ-BKHCN ngày 21/5/2018</p>	<p>Ủy ban kinh tế; Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An; Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa; Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa</p>	<p>CV số 645/UBKT15 ngày 14/01/2022; CV số: 20/SKHĐT-TH; ngày 04/01/2022 CV số: 117/SCT-KHTH ngày 14/01/2022; CV: số 12/SKHĐT-KTĐN, ngày 14/01/2022</p>	<p>Kết quả nghiên cứu của đề tài được sử dụng là tài liệu tham khảo trong quá trình nghiên cứu và hoạch định chính sách của Ủy ban kinh tế; Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An; Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa; Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Thanh Hóa</p>
2	<p>Đề tài cấp Nhà nước, mã số KX01.18/16-20: “Các rào cản tài chính tiền tệ đối với sự phát triển doanh nghiệp Việt Nam: Thực trạng, những vấn đề đặt ra và giải pháp khắc phục”</p>	Tham gia	<p>QĐ số 1094/QĐ-BKHCN ngày 8/5/2017</p>	<p>Ban Kinh tế Trung ương</p>	<p>CV số 4155-CV/BKTTW ngày 13/1/2020</p>	<p>Kết quả nghiên cứu của đề tài được sử dụng là tài liệu tham khảo trong quá trình nghiên cứu và hoạch định chính sách của Ban KTTW</p>

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà nội, ngày 22 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Nguyễn Thị Thanh Huyền